Trường THCS Trần Cao Vân

Giáo viên: Nguyễn Thị Thùy Linh

Ngày soạn: 15/10/2024

Ngày dạy: 21/10/2024 đến 2/11/2024

**Chủ đề 7: TỪ TẾ BÀO ĐẾN CƠ THỀ**

**Bài 19: CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ CƠ THỂ ĐA BÀO**

Môn : KHTN           Lớp 6

Thời gian thực hiện: 3 tiết (7,8,9)

**I. Mục tiêu:**

 ***1. Về kiến thức:***

  Nhận biết được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh hoạ (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào, ...; cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...).

***2. Về năng lực:***

  *- Năng lực chung:*

   +  **Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào**

**+  Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về đặc điểm cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;**

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn.**

*- Năng lực khoa học tự nhiên:*

   + Nhận thức KHTN: : Nhận biết được cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào. Lấy được ví dụ minh hoạ;

+ Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát, mô phỏng được cấu tạo cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào;

+ Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học:. Liên hệ, nhận biết được cơ thể đơn bào, đa bào xung quanh em.

***3. Về phẩm chất:***

     - Hình thành sự tò mò đối với thế giới tự nhiên, tăng niềm yêu thích khoa học;

           - Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm;

   - Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong môn học.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

   - GV : Bài giảng powerpoint (Kèm kênh: tranh, hình ảnh về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào).Video liên quan đến nội dung về các cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào

   - HS: Đọc bài trước ở nhà. Tự tìm hiểu về các tài liệu trên internet có liên quan đến nội dung của bài học. Vở ghi chép, SGK.

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Khởi động**

 ***Hoạt động 1***: Xác định vấn đề học tập là: nhận biết cơ thể đơn bào và đa bào

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nhận biết cơ thể đơn bào và đa bào qua quan sát hình ảnh

b. Nội dung: Yêu cầu học sinh quan sát hình con cá voi, vi khuẩn Escherichia coli (video về vi khuẩn Escherichia coli. Chiếu video về cấu tạo cơ thể TV và ĐV)

c. Sản phẩm: câu trả lời của cá nhân  HS

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - ***Giao nhiệm vụ:***  cho HS quan sát các hình ảnh( Chiếu video về vi khuẩn Escherichia coli. và cấu tạo cơ thể TV và ĐV )Xem video về vi khuẩn Escherichia coli và video về cấu tạo cơ thể TV và ĐV và yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi sau ra giấy:Câu 1. Trong video trên, cơ thể nào có kích thước nhỏ và cơ thể nào có kích thước lớn?Câu 2. Nguyên nhân sự khác nhau về kích thước của các cơ thể sinh vật trên là gì?- ***Hướng dãn HS thực hiện nhiệm vụ:***GV có thể chiếu lại video lần 2 để HS hiểu rõ hơn.- Yêu cầu mỗi học sinh dự đoán, phân tích, trình bày về sự khác nhau về kích thước, cấu tạo giữa các sinh vật trong video và nguyên nhân sự khác nhau về kích thước của chúng.- **Báo cáo kết quả:**GV gọi 1 HS bất kì trình bày báo cáo kết quả đã tìm được, viết trên giấy. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.**- Kết luận, đánh giá:**Chốt lại và đặt vấn đề vào bài : như sgk  | - Nhận nhiệm vụ- HS quan sát tranh ( xem video )và thực hiện viết câu trả lời ra giấy.- HS trình bày kết quả của nhóm mìnhCâu 1: Cơ thể có kích thước nhỏ: vi khuẩn Escherichia coli và cơ thể có kích thước lớn: TV và ĐV.Câu 2. Nguyên nhân sự khác nhau về kích thước của các cơ thể sinh vật trên: vi khuẩn Escherichia coli là cơ thể đơn bào; TV và ĐV là cơ thể đa bào.- Chuẩn bị sách vở học bài mới |

**B. Hình thành kiến thức mới:**

**1. Cơ thể đơn  bào**

***Hoạt động 2****:* Quan sát hình ảnh cơ thể đơn bào

a. Mục tiêu: Nhận biết được cơ thể đơn bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh hoạ (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào, ...; cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...).

b. Nội dung: GV yêu cầu học sinh quan sát hình 19.1 (video về trùng roi )và thảo luận nhóm các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - ***Giao nhiệm vụ:*** GV yêu cầu học sinh xem video về về trùng roi. ( quan sát hình 19.1) và thảo luận nhóm các câu hỏi: Chia nhóm (6 hs), quan sát tranh, hoàn thành nhiệm vụ học tập (7 phút)+ Nhận giấy A0 chia thành 4 phần và 1 phần trung tâm+ Mỗi thành viên độc lập suy nghĩ viết câu trả lời vào ô của mình+ Thảo luận thống nhất ý kiến ghi nội dung học tập vào phần trung tâmCâu 1:  Hãy chỉ ra đặt điểm chung nhất của các cơ thể trong hình? Nhận xét về sự giống nhau đóCâu 2. Trên thực tế em có quan sát được trùng roi và vi khuẩn bằng mắt thường không? Vì sao? Câu 3: Cơ thể đơn bào là gì? Cho ví dụ - ***Hướng dãn HS thực hiện nhiệm vụ:***Học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ- **Báo cáo kết quả:**GV gọi 01 HS bất kì trình bày câu trả lời. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá. Nhóm HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.**- Kết luận, đánh giá:**+  GV đánh giá cho điểm câu trả lời của HS/ nhóm HS dựa trên mức độ chính xác so với các câu đáp án.+ GV tổng hợp đi đến kết luận + Y/c HS nhắc lại  | - Nhận nhiệm vụ- Quan sát H19.1 và trao đổi trả lời câu hỏi - HS trình bày kết quả của  mình, học sinh khác bổ sungCâu 1**:** Các cơ thể sinh vật trong hình 19.1 a và 19.1 b đều được cấu tạo từ một tê bào. Tế bào gồm ba thành phẩn chính là màng tê bào, chất tế bào và nhân tế bào hoặc vùng nhân.Câu 2: Trùng roi và vi khuẩn không quan sát được bằng mắt thường vì cơ thể chỉ cấu tạo từ một tê bào, tê bào có kích thước hiển vi.Câu 3: Cơ thể đơn bào là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. Ví dụ: Trùng roi, tảo silic, vi khuẩn lao...- KLvề cơ thể đơn  bào là gì- Ghí KL vào vở **\* KL: SGK** |

**2. Cơ thể đa bào**

***Hoạt động 3*:** Quan sát hình ảnh cơ thể đa bào

a. Mục tiêu: Nhận biết được cơ thể cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. .Lấy được ví dụ minh hoạ (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào, ...; cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...).

b. Nội dung: GV yêu cầu HS QS H19.2 làm việc theo nhóm trong kĩ thuật khăn trải bàn, định hướng cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.

c. Sản phẩm: Bài trình bày và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - ***Giao nhiệm vụ:*** cho HSQS hình 19.2 (video về thế giới thực vật, động vật đa bào ) và tranh ảnh về thê giới động vật, thực vật, nấm đa bào cho HS xem và tìm hiểu đặc điểm của cơ thể đa bào+ Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 05p (06 HS/nhóm) ? Em hãy nêu điểm khác biệt về số lượng tế bào giữa cơ thể sinh vật trong hình 19.1 và hình 19.2. Từ đó hãy cho biết cơ thể đa bào là gì?- ***Hướng dãn HS thực hiện nhiệm vụ:***Hướng dẫn HS nhận biết, tìm ra đặc điểm chung của cơ thể đa bào và lấy được ví dụ về các sinh vật đa bào gần gũi với cuộc sống - **Báo cáo kết quả:**Lựa chọn 01 nhóm 02 học sinh nhanh nhất báo cáo trình bày: HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.**- Kết luận, đánh giá:**GV nhận xét kết quả hoạt động của các nhóm. Bổ sung kiến thức | - Nhận nhiệm vụ- Học sinh QS H19.2 (xem video  ) và thực hiện trả lời câu hỏi.- HS trình bày kết quả của  mình, học sinh khác bổ sung+ Hình 19.1 là sinh vật đơn bào, cơthể chỉ cấu tạo gồm một tế bào, thực hiện các chức năng sống đơn giản.+ Hình 19.2 là sinh vật đa bào, cơ thể gồm nhiều tê bào, cấu tạo phức tạp, chuyên hoá thành nhiều cơ quan, hệ cơ quan để thực hiện các chức năng sống.- KLvề cơ thể đa bào là gì Ghi kết luận vào vở**\* Kết luận: SGK** |

***Hoạt động 4:*** Luyện tập

 a. Mục tiêu: Củng cố cho HS kiến thức về cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. Phân biệt cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào.

 b. Nội dung: Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

c. Sản phẩm: Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do học sinh thực hiện.

 d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - ***Giao nhiệm vụ:*** GV chia lớp thành 4 nhóm, để HS tham gia trả lời theo nhóm.  GV giới thiệu số lượng câu hỏiCâu 1:  Hãy kể tên một số cơ thể đơn bào trong tự nhiên.Câu 2: Xác định các cơ thể đơn bào, đa bào bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ thể** | **Sô tê bào cấu tạo nên cơ thể** | **Là cơ thể** |
| **Đơn bào** | **Đa bào** |
| Vi khuẩn £ ***coli*** | Một tế bào | / |  |
| Cây bưởi | Nhiéu tế bào |  | ***Y*** |
| Trùng roi | Một tế bào |  |  |
| Con ếch | Nhiều tế bào |  | ***Y*** |

Câu 3. Sắp xếp các đại diện sau vào hai nhóm cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào: Trùng roi, cây bắp cải, cây ổi, con rắn, trùng giày, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, tảo lam, con ngựa vằn, vi khuẩn đường ruột, cây lúa nước, cây dương xỉ.- ***Hướng dãn HS thực hiện nhiệm vụ:***Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trả lời câu hỏi - **Báo cáo kết quả:**GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện.**- Kết luận, đánh giá:**Chấm điểm dựa trên câu trả lời đúng của nhóm HS | - Ghi nhớ nhiệm vụ- Thực hiện nhiệm vụ của mình - HS trình bày kết quả của  mình, học sinh khác bổ sungCâu 1: -- Trùng roi, trùng giày, vi khuẩn,...Câu 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ thể** | **Sô tê bào cấu tạo nên cơ thể** | **Là cơ thể** |
| **Đơn bào** | **Đa bào** |
| Vi khuẩn £ ***coli*** | Một tế bào | x |  |
| Cây bưởi | Nhiéu tế bào |  | **x** |
| Trùng roi | Một tế bào |   x |  |
| Con ếch | Nhiều tế bào |  | ***x*** |

Câu 3:

|  |  |
| --- | --- |
| **Sinh vật đơn bào** | **Sinh vật đa bào** |
| Trùng roi, trùng giày, tảo lam, vi khuẩn đường ruột | Cây bắp cải, cây ổi, con rắn, con báo gấm, con ốc sên, con cua đỏ, con ngựa vằn, cây lúa nước, cây dương xỉ |

- Theo dõi nhận xét  |

***Hoạt động 6:*** Vận dụng

 a. Mục tiêu:. Liên hệ, nhận biết được cơ thể đơn bào, đa bào xung quanh em.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi. GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi vào vở ghi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, giải quyết nhiệm vụ được giao.

 d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| - ***Giao nhiệm vụ:*** Giáo viên chiếu nội dung hai câu hỏi vận dụng. Yêu cầu HS trả lờiKể tên một số cơ thể sinh vật mà em không nhìn thấy được bằng mắt thường.- ***Hướng dãn HS thực hiện nhiệm vụ:*** Hướng dẫn cho HS cách trả lời câu hỏi- **Báo cáo kết quả:**Đại diện HS trả lời từng câu hỏi.**- Kết luận, đánh giá:**Nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và chuẩn hóa kiến thức.. | - Ghi nhớ nhiệm vụ- Học sinh vận dụng kiến thức, trả lời câu hỏi- HS ghi câu trả lời trên giấy/vở ghi- Một số sinh vật không nhìn thấy được bằng mắt thường: trùng roi, amip, trùng sốt rét, vi khuẩn lao, vi khuẩn tả,... - Theo dõi nhận xét  |

**C. Dặn dò:**

- Học bài, làm bài tập 1SGK  vào vở

- Chuẩn bị bài mới, tìm hiểu trên mạng kiến thức liên quan đến bài 20

**D. Kiểm tra đánh giá thường xuyên**